

**Bản so sánh giữa Dự thảo Thông tư thay thế Thông tư 08/2017/TT-NHNN ngày 01/8/2017  
của Thống đốc NHNN quy định về trình tự, thủ tục giám sát ngân hàng (Dự thảo Thông tư thay thế) và Thông tư 08/2017/TT-NHNN  
ngày 01/8/2017 của Thống đốc NHNN quy định về trình tự, thủ tục giám sát ngân hàng(Thông tư 08))**

STT	Thông tư 08	Dự thảo Thông tư	Thuyết minh
I	<b>Về căn cứ pháp lý</b>		
	<p>Căn cứ Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ngày 16 tháng 6 năm 2010;</p> <p>Căn cứ Luật Các tổ chức tín dụng ngày 16 tháng 6 năm 2010;</p> <p>Căn cứ Nghị định số 16/2017/NĐ-CP ngày 17 tháng 02 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;</p> <p>Căn cứ Nghị định số 26/2014/NĐ-CP ngày 07 tháng 4 năm 2014 của Chính phủ quy định về tổ chức và hoạt động của Thanh tra, giám sát ngành Ngân hàng;</p> <p>Căn cứ Nghị định số 33/2015/NĐ-CP ngày 27 tháng 3 năm 2015 của Chính phủ quy định việc thực hiện kết luận thanh tra;</p> <p>Căn cứ Quyết định số 35/2014/QĐ-TTg ngày 12 tháng 6 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng trực thuộc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;</p> <p>Theo đề nghị của Chánh Thanh tra, giám sát ngân hàng;</p> <p>Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành Thông tư quy định về trình tự, thủ tục giám sát ngân hàng.</p>	<p>Căn cứ Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ngày 16 tháng 6 năm 2010;</p> <p>Căn cứ Luật Các tổ chức tín dụng ngày 16 tháng 6 năm 2010 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật các tổ chức tín dụng ngày 20 tháng 11 năm 2017;</p> <p>Căn cứ Nghị định số 16/2017/NĐ-CP ngày 17 tháng 02 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;</p> <p>Căn cứ Nghị định số 26/2014/NĐ-CP ngày 07 tháng 4 năm 2014 của Chính phủ quy định về tổ chức và hoạt động của Thanh tra, giám sát ngành Ngân hàng và Nghị định số 43/2019/NĐ-CP ngày 17 tháng 5 năm 2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định Nghị định số 26/2014/NĐ-CP ngày 07 tháng 4 năm 2014 của Chính phủ quy định về tổ chức và hoạt động của Thanh tra, giám sát ngành Ngân hàng;</p> <p>Căn cứ Nghị định số 33/2015/NĐ-CP ngày 27 tháng 3 năm 2015 của Chính phủ quy định việc thực hiện kết luận thanh tra;</p> <p>Căn cứ Quyết định số 20/2019/QĐ-TTg ngày 13 tháng 6 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng trực thuộc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;</p> <p>Theo đề nghị của Chánh Thanh tra, giám sát ngân hàng;</p> <p>Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 08/2017/TT-NHNN ngày 01 tháng 8 năm 2017 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước quy định về trình tự, thủ tục giám sát ngân hàng.</p>	<p>- Bổ sung thêm căn cứ:</p> <p>Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật các tổ chức tín dụng ngày 20 tháng 11 năm 2017;</p> <p>Căn cứ Nghị định số 43/2019/NĐ-CP ngày 17 tháng 5 năm 2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định Nghị định số 26/2014/NĐ-CP ngày 07 tháng 4 năm 2014 của Chính phủ quy định về tổ chức và hoạt động của Thanh tra, giám sát ngành Ngân hàng;</p> <p>Căn cứ Quyết định số 20/2019/QĐ-TTg ngày 13 tháng 6 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng trực thuộc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;</p> <p>- Bổ căn cứ là Quyết định số 35/2014/QĐ-TTg ngày 12 tháng 6 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng trực thuộc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam. Được thay thế bằng Quyết định số 20/2019/QĐ-TTg ngày 13 tháng 6 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng trực thuộc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.</p>

<b>II</b>	<b>Về nội dung</b>		
	<b>Chương I. Quy định chung</b>		
<b>1</b>	<b>Điều 1. Phạm vi điều chỉnh</b>		
	Thông tư này quy định về trình tự, thủ tục giám sát ngân hàng đối với tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài.	1. Thông tư này quy định về trình tự, thủ tục giám sát ngân hàng đối với tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài. 2. Việc giám sát ngân hàng đối với tổ chức tín dụng được kiểm soát đặc biệt thực hiện theo quy định của pháp luật về kiểm soát đặc biệt.	Các TCTD bị đặt vào kiểm soát đặc biệt sẽ thực hiện theo quy định tại Thông tư 11/2019/TT-NHNN quy định về kiểm soát đặc biệt đối với tổ chức tín dụng và các quy định pháp luật khác về kiểm soát đặc biệt
<b>2</b>	<b>Điều 2. Đối tượng áp dụng</b>		
	1. Thanh tra, giám sát ngành Ngân hàng. 2. Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây gọi là Ngân hàng Nhà nước chi nhánh). 3. Tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài. 4. Cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc giám sát tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài.	1. Đơn vị thực hiện giám sát ngân hàng bao gồm: a) Đơn vị thực hiện giám sát an toàn vi mô; b) Đơn vị thực hiện giám sát an toàn vĩ mô. 2. Đối tượng giám sát ngân hàng bao gồm: a) Tổ chức tín dụng (không bao gồm ngân hàng chính sách), chi nhánh ngân hàng nước ngoài; chi nhánh, phòng giao dịch của của tổ chức tín dụng; công ty con, công ty liên kết của tổ chức tín dụng; b) Hệ thống các tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài hoặc nhóm tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài theo loại hình hoạt động, loại hình sở hữu, tầm quan trọng hệ thống. 3. Cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến trình tự, thủ tục giám sát ngân hàng.	Với mục tiêu nâng cao trách nhiệm và hiệu quả của hoạt động giám sát ngân hàng, Dự thảo Thông tư đã quy định về trách nhiệm giám sát ngân hàng đến từng đơn vị thực hiện giám sát an toàn vi mô và đơn vị giám sát an toàn vĩ mô bên cạnh trách nhiệm của Cơ quan TTGSNH, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương. Ngoài ra, căn cứ vào Thông tư 08/2019/TT-NHNN, Tổ soạn thảo đã cụ thể hóa TCTD, chi nhánh ngân hàng nước ngoài theo 02 nhóm (đối tượng giám sát an toàn vi mô và đối tượng giám sát an toàn vĩ mô)
<b>3</b>	<b>Điều 3. Giải thích từ ngữ</b>		
	1. Giám sát ngân hàng là hoạt động của đơn vị thực hiện giám sát ngân hàng trong việc thu thập, tổng hợp, phân tích thông tin về đối tượng giám sát ngân hàng thông qua hệ thống thông tin, báo cáo nhằm phòng ngừa, phát hiện, ngăn chặn và xử lý kịp thời các rủi ro gây mất an toàn hoạt động ngân hàng, vi phạm quy định an toàn hoạt động ngân hàng và các quy định khác của pháp luật có liên quan.	1. Giám sát ngân hàng là hoạt động của đơn vị thực hiện giám sát ngân hàng trong việc thu thập, tổng hợp, phân tích thông tin về đối tượng giám sát ngân hàng thông qua hệ thống thông tin, báo cáo nhằm phòng ngừa, phát hiện, ngăn chặn và xử lý kịp thời các rủi ro gây mất an toàn hoạt động ngân hàng, vi phạm quy định an toàn hoạt động ngân hàng và các quy định khác của pháp luật có liên quan.	- Giữ nguyên các khái niệm ( <i>Giám sát ngân hàng, Khủng hoảng ngân hàng, Đơn vị thực hiện giám sát ngân hàng, Tiếp xúc đối tượng giám sát ngân hàng, Tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài có tầm quan trọng hệ thống, Quản lý cơ sở dữ liệu</i> ) - Bổ sung thêm 02 khái niệm ( <i>đơn vị thực hiện giám sát an toàn vi mô, đơn vị thực hiện giám sát an toàn vĩ mô</i> ) nhằm phục vụ việc quy định rõ các công việc và trách nhiệm liên quan đến từng đơn vị tại từng bước trong quy trình giám sát an toàn vi mô, giám sát an toàn vĩ mô.
	2. Đơn vị thực hiện giám sát ngân hàng là đơn vị thuộc cơ cấu tổ chức của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (sau đây gọi là Ngân hàng Nhà nước), được giao nhiệm vụ thực hiện giám sát an toàn vi mô, giám sát an toàn vĩ mô, bao gồm: Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng, Thanh tra, giám sát Ngân hàng Nhà nước chi nhánh (sau đây gọi tắt là Thanh tra, giám sát ngành Ngân hàng).	2. Đơn vị thực hiện giám sát ngân hàng là đơn vị thuộc cơ cấu tổ chức của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (sau đây gọi là Ngân hàng Nhà nước), được giao nhiệm vụ thực hiện giám sát an toàn vi mô, giám sát an toàn vĩ mô, bao gồm: Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng, Thanh tra, giám sát Ngân hàng Nhà nước chi nhánh (sau đây gọi tắt là Thanh tra, giám sát ngành Ngân hàng).	- Sửa đổi bổ sung khái niệm <i>giám sát tuân thủ</i> và bổ sung khái niệm <i>Chỉ đạo, yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền đối với đối tượng giám sát ngân hàng</i> nhằm chi tiết hóa hơn nữa nội hàm chỉ đạo, yêu cầu.

	3. Đối tượng theo dõi, đôn đốc, kiểm tra là các cơ quan, tổ chức và cá nhân có trách nhiệm hoặc có liên quan đến việc thực hiện kết luận thanh tra.	3. Đơn vị thực hiện giám sát an toàn vĩ mô là đơn vị thuộc cơ cấu tổ chức của Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng, được giao nhiệm vụ giám sát an toàn vĩ mô theo quyết định của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước.	- Sửa đổi bổ sung khái niệm <i>rủi ro, rủi ro hệ thống, giám sát rủi ro</i> nhằm phù hợp với các quy định tại Thông tư 13/2018/TT-NHNN.
	4. Báo cáo giám sát ngân hàng là các báo cáo giám sát an toàn vĩ mô, báo cáo giám sát an toàn vĩ mô và các báo cáo khác được lập bởi đơn vị thực hiện giám sát ngân hàng theo quy định tại Thông tư này.	4. <i>Giám sát tuân thủ</i> là việc xem xét, theo dõi, phân tích, nhận định (sau đây gọi tắt là phân tích, nhận định) về tình hình tuân thủ quy định của pháp luật, tình hình thực hiện chỉ đạo, yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền đối với đối tượng giám sát ngân hàng.	- Sửa đổi, bổ sung khái niệm <i>Sổ tay giám sát ngân hàng</i> để đảm bảo có thể linh hoạt trong việc sửa đổi bổ sung Sổ tay giám sát ngân hàng nhằm đảm bảo các nội dung hướng dẫn về giám sát ngân hàng theo kịp với sự biến động trong hoạt động của đối tượng giám sát ngân hàng trong từng thời kỳ.
	5. Khủng hoảng ngân hàng là tình huống xảy ra khi sự rút tiền đột ngột của người gửi tiền lan rộng ra toàn hệ thống các tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài và có thể dẫn đến sự phá sản của các tổ chức này.	5. <i>Chỉ đạo, yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền đối với đối tượng giám sát ngân hàng</i> là việc cơ quan nhà nước có thẩm quyền có chỉ đạo, yêu cầu đối tượng giám sát ngân hàng thực hiện một số nội dung, công việc tại các văn bản sau đây: a) Kết luận thanh tra, kết quả kiểm toán, quyết định xử lý; b) Chiến lược, đề án, phương án, chỉ thị, nghị quyết, kế hoạch hành động; c) Văn bản khuyến nghị, cảnh báo trong giám sát ngân hàng; d) Văn bản chỉ đạo, điều hành của Ngân hàng Nhà nước và văn bản khác do cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành.	- Loại bỏ khái niệm báo cáo giám sát ngân hàng và quy định cụ thể tại Điều 12, Điều 19 Dự thảo Thông tư. - Loại bỏ khái niệm giám sát sau thanh tra và quy định cụ thể tại Điều 5 Dự thảo Thông tư theo hướng tham chiếu tới Nghị định 33/2015/NĐ-CP ngày 27/3/2015 của Chính phủ quy định về việc thực hiện kết luận thanh tra
	6. Giám sát tuân thủ là phương pháp giám sát ngân hàng mà theo đó đơn vị thực hiện giám sát ngân hàng thực hiện giám sát hoạt động của đối tượng giám sát ngân hàng thông qua việc theo dõi, đánh giá việc chấp hành quy định về các giới hạn, tỷ lệ bảo đảm an toàn hoạt động ngân hàng, các quy định khác của pháp luật về tiền tệ và ngân hàng; các chỉ đạo, yêu cầu của Ngân hàng Nhà nước; việc thực hiện kết luận thanh tra và khuyến nghị, cảnh báo về giám sát ngân hàng.	6. <i>Giám sát rủi ro</i> là việc xem xét, theo dõi, phân tích, nhận định về tình hình rủi ro (bao gồm cả rủi ro hệ thống) của đối tượng giám sát ngân hàng.	
	7. Rủi ro là khả năng xảy ra tổn thất làm giảm vốn tự có, thu nhập dẫn đến làm giảm tỷ lệ an toàn vốn hoặc hạn chế khả năng đạt được mục tiêu kinh doanh của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài.	7. <i>Rủi ro</i> là khả năng xảy ra tổn thất (tổn thất tài chính, tổn thất phi tài chính) làm giảm thu nhập, vốn tự có dẫn đến làm giảm tỷ lệ an toàn vốn hoặc hạn chế khả năng đạt được mục tiêu kinh doanh của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài.	
	8. Rủi ro hệ thống là khả năng xảy ra tổn thất lan truyền từ sự đổ vỡ của một tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài riêng lẻ tới các tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài khác, làm gián đoạn hoạt động của toàn bộ các tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài và toàn bộ nền kinh tế.	8. <i>Rủi ro hệ thống</i> là khả năng xảy ra tổn thất lan truyền từ sự đổ vỡ của một tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài riêng lẻ tới hệ thống hoặc nhóm các tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài khác, làm gián đoạn hoạt động của các tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài và nền kinh tế.	

<p>9. Giám sát rủi ro là phương pháp giám sát ngân hàng mà theo đó đơn vị thực hiện giám sát ngân hàng thực hiện giám sát hoạt động của đối tượng giám sát ngân hàng thông qua việc đánh giá các loại rủi ro của từng đối tượng giám sát ngân hàng đang và sẽ gặp phải, bao gồm rủi ro tín dụng, rủi ro thị trường, rủi ro thanh khoản, rủi ro hoạt động và các loại rủi ro khác; đánh giá rủi ro hệ thống của các tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài nhằm phân bổ nguồn lực giám sát và đưa ra các biện pháp xử lý thích hợp.</p>	<p>9. <i>Khủng hoảng ngân hàng</i> là tình huống xảy ra khi sự rút tiền đột ngột của người gửi tiền lan rộng ra toàn hệ thống các tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài và có thể dẫn đến sự phá sản của các tổ chức này.</p>
<p>10. Giám sát sau thanh tra là việc theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện kết luận thanh tra của đối tượng theo dõi, đôn đốc, kiểm tra.</p>	<p>10. <i>Tiếp xúc đối tượng giám sát ngân hàng</i> là việc đơn vị giám sát ngân hàng làm việc với đối tượng giám sát ngân hàng để kiểm tra, xác minh tính trung thực, chính xác, đầy đủ của tài liệu, thông tin, báo cáo và làm rõ những vấn đề có liên quan đến rủi ro và việc chấp hành các quy định pháp luật về đảm bảo an toàn hoạt động ngân hàng phục vụ hoạt động giám sát ngân hàng.</p>
<p>11. Tiếp xúc đối tượng giám sát ngân hàng là việc Thanh tra, giám sát ngành Ngân hàng làm việc với đối tượng giám sát ngân hàng để kiểm tra, xác minh tính trung thực, chính xác, đầy đủ của tài liệu, thông tin, báo cáo và làm rõ những vấn đề có liên quan đến rủi ro và việc chấp hành các quy định pháp luật về đảm bảo an toàn hoạt động ngân hàng phục vụ hoạt động giám sát ngân hàng.</p>	<p>11. <i>Tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài có tầm quan trọng hệ thống</i> là tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài có khả năng gây tác động tiêu cực lên toàn bộ hệ thống các tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài và/hoặc rủi ro hệ thống làm gián đoạn hoạt động của hệ thống các tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài và toàn bộ nền kinh tế trong trường hợp mất khả năng thanh toán hoặc khả năng chi trả.</p>
<p>12. Tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài có tầm quan trọng hệ thống là tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài có khả năng gây tác động tiêu cực lên toàn bộ hệ thống các tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài và/hoặc rủi ro hệ thống làm gián đoạn hoạt động của hệ thống các tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài và toàn bộ nền kinh tế trong trường hợp mất khả năng thanh toán hoặc khả năng chi trả.</p>	<p>12. <i>Quản lý cơ sở dữ liệu</i> là việc xây dựng, cập nhật, duy trì đáp ứng các yêu cầu truy cập, sử dụng tài liệu, thông tin, dữ liệu phục vụ hoạt động giám sát ngân hàng.</p>
<p>13. Quản lý cơ sở dữ liệu là việc xây dựng, cập nhật, duy trì đáp ứng các yêu cầu truy cập, sử dụng tài liệu, thông tin, dữ liệu phục vụ hoạt động giám sát ngân hàng.</p>	<p>13. <i>Sổ tay giám sát ngân hàng</i> là tài liệu hướng dẫn cụ thể về nghiệp vụ giám sát ngân hàng do Thống đốc NHNN ban hành trong từng thời kỳ.</p>

	<p>14. Sổ tay giám sát ngân hàng là tài liệu hướng dẫn Thanh tra, giám sát ngành Ngân hàng về việc sử dụng các phương pháp, công cụ, chỉ số giám sát phục vụ hoạt động giám sát ngân hàng. Sổ tay giám sát ngân hàng bao gồm các nội dung cơ bản sau:</p> <p>a) Nội dung, hình thức, phương pháp (giám sát tuân thủ và giám sát rủi ro) và nguyên tắc giám sát ngân hàng;</p> <p>b) Công cụ, chỉ số phục vụ giám sát an toàn vi mô và giám sát an toàn vĩ mô (bao gồm cả tiêu chí xác định tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài có tầm quan trọng hệ thống);</p> <p>c) Thu thập, tổng hợp và xử lý thông tin, dữ liệu, tài liệu;</p> <p>d) Phân tích, đánh giá các nội dung về giám sát an toàn vi mô và giám sát an toàn vĩ mô;</p> <p>đ) Báo cáo giám sát ngân hàng và đề xuất các biện pháp xử lý trong giám sát ngân hàng;</p> <p>e) Hồ sơ giám sát ngân hàng.</p>		
<b>4</b>	<b>Điều 4. Nguyên tắc giám sát ngân hàng</b>		
	<ol style="list-style-type: none"> <li>1. Giám sát ngân hàng phải tuân theo quy định của pháp luật hiện hành; bảo đảm chính xác, khách quan, trung thực, công khai, kịp thời; không làm cản trở hoạt động bình thường của đối tượng giám sát ngân hàng.</li> <li>2. Kết hợp giám sát tuân thủ với giám sát rủi ro.</li> <li>3. Kết hợp giám sát an toàn vi mô với giám sát an toàn vĩ mô.</li> <li>4. Giám sát ngân hàng phải được thực hiện thường xuyên, liên tục đối với toàn bộ hoạt động của đối tượng giám sát ngân hàng.</li> <li>5. Phối hợp chặt chẽ giữa hoạt động giám sát ngân hàng và hoạt động thanh tra ngân hàng; giữa hoạt động giám sát ngân hàng và hoạt động cấp, bổ sung, thu hồi giấy phép hoạt động ngân hàng.</li> <li>6. Bảo đảm tập trung, thống nhất trong chỉ đạo, thực hiện nhiệm vụ từ trung ương đến địa phương.</li> </ol>	<ol style="list-style-type: none"> <li>1. Tuân thủ theo quy định của pháp luật hiện hành; bảo đảm khách quan, trung thực, công khai, kịp thời, không làm cản trở hoạt động bình thường của đối tượng giám sát ngân hàng.</li> <li>2. Kết hợp giám sát tuân thủ với giám sát rủi ro, giám sát an toàn vi mô với giám sát an toàn vĩ mô.</li> <li>3. Thực hiện thường xuyên, liên tục đối với toàn bộ hoạt động của đối tượng giám sát ngân hàng.</li> <li>4. Bảo đảm tập trung, thống nhất trong chỉ đạo, thực hiện nhiệm vụ từ trung ương đến địa phương.</li> <li>5. Bảo đảm phối hợp chặt chẽ giữa hoạt động giám sát ngân hàng và hoạt động thanh tra ngân hàng; giữa hoạt động giám sát ngân hàng và hoạt động cấp giấy phép, hoạt động xây dựng chính sách, hoạt động xếp hạng.</li> </ol>	<p>- Loại bỏ yêu cầu hoạt động giám sát phải đảm bảo tính chính xác trong việc tiếp nhận và kiểm duyệt số liệu báo cáo của TCTD, chi nhánh ngân hàng nước ngoài.</p> <p>Lý do là:</p> <p>Thứ nhất, TCTD, chi nhánh ngân hàng nước ngoài phải chịu trách nhiệm về tính chính xác của số liệu báo cáo. Thứ hai, chỉ có thể đánh giá được tính chính xác của số liệu báo cáo thông qua hoạt động thanh tra tại chỗ khi tiến hành đối chiếu và kiểm tra hồ sơ tài liệu gốc.</p> <p>- Quy trình thực hiện xếp hạng các TCTD, chi nhánh ngân hàng nước ngoài được quy định chi tiết tại Thông tư 52/2018/TT-NHNN, theo đó kết quả của hoạt động giám sát là đầu vào để xếp hạng các TCTD. Do vậy, Tổ soạn thảo sửa đổi, bổ sung nội dung liên quan đến xếp hạng đối tượng giám sát ngân hàng tại Dự thảo Thông tư theo hướng loại bỏ quy định liên quan đến xếp hạng tại phần hướng dẫn về nội dung giám sát an toàn vi mô và bổ sung vào phần nguyên tắc giám sát ngân hàng.</p>
<b>5</b>	<b>Điều 5. Trình tự, thủ tục giám sát ngân hàng</b>		

<p>1. Nội dung giám sát ngân hàng:</p> <p>a) Thu thập, tổng hợp và xử lý tài liệu, thông tin, dữ liệu của đối tượng giám sát ngân hàng theo yêu cầu giám sát;</p> <p>b) Xem xét, theo dõi tình hình chấp hành quy định về các giới hạn, tỷ lệ bảo đảm an toàn hoạt động ngân hàng và các quy định khác của pháp luật có liên quan; việc thực hiện kết luận thanh tra và khuyến nghị, cảnh báo về giám sát ngân hàng của đối tượng giám sát ngân hàng;</p> <p>c) Phân tích, đánh giá thường xuyên tình hình tài chính, hoạt động, quản trị, điều hành và mức độ rủi ro đối với từng tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài và toàn bộ hệ thống các tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài; thực hiện xếp hạng các tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài theo quy định của Ngân hàng Nhà nước;</p> <p>d) Phát hiện, cảnh báo các yếu tố tác động, xu hướng biến động tiêu cực, rủi ro gây mất an toàn hoạt động, các rủi ro, nguy cơ dẫn đến vi phạm pháp luật về tiền tệ và ngân hàng đối với từng tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài và hệ thống các tổ chức tín dụng;</p> <p>đ) Kiến nghị, đề xuất biện pháp phòng ngừa, ngăn chặn và xử lý các rủi ro, vi phạm pháp luật của đối tượng giám sát ngân hàng theo quy định của pháp luật.</p> <p>2. Trình tự, thủ tục giám sát ngân hàng thực hiện như sau:</p> <p>a) Bước 1: Thu thập, tổng hợp, xử lý và lưu trữ tài liệu, thông tin, dữ liệu theo các quy định tại Mục 1 Chương II Thông tư này;</p> <p>b) Bước 2: Phân tích, đánh giá về đối tượng giám sát ngân hàng theo 2 hình thức bao gồm giám sát an toàn vi mô và giám sát an toàn vĩ mô theo các quy định tại Mục 2 và Mục 3 Chương II Thông tư này;</p> <p>c) Bước 3: Đề xuất các hành động can thiệp, chỉnh sửa bao gồm các biện pháp xử lý trong giám sát ngân hàng theo các quy định tại Mục 6 Chương II Thông tư này;</p> <p>d) Bước 4: Giám sát sau thanh tra khi nhận được kết luận thanh tra về đối tượng giám sát ngân hàng từ đơn vị thực hiện thanh tra ngân hàng.</p>	<p>1. Trình tự, thủ tục giám sát ngân hàng thực hiện như sau:</p> <p>a) Bước 1: Thu thập, tổng hợp tài liệu, thông tin, dữ liệu;</p> <p>b) Bước 2: Giám sát tuân thủ, giám sát rủi ro;</p> <p>c) Bước 3: Đề xuất biện pháp xử lý, lập báo cáo giám sát.</p> <p>2. Việc theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện kết luận thanh tra của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài theo quy định tại Chương III Nghị định 33/2015/NĐ-CP ngày 27/3/2015 của Chính phủ quy định về việc thực hiện kết luận thanh tra, các văn bản sửa đổi, bổ sung Nghị định này và quy định tại Thông tư này.</p>	<p>- Loại bỏ quy định hướng dẫn khái quát về nội dung giám sát ngân hàng và sẽ quy định chi tiết hóa tại nội dung giám sát an toàn vi mô và nội dung giám sát an toàn vĩ mô.</p> <p>- Sửa đổi, bổ sung quy định về các bước trong trình tự, thủ tục giám sát ngân hàng theo hướng: (i) quy định rõ quy trình 03 bước trong trình tự, thủ tục giám sát ngân hàng; (ii) tách riêng nội dung liên quan đến xử lý sau thanh tra (theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện kết luận thanh tra).</p>
---	---	--

	<p><b>Chương II Thông tư 08/2017/TT-NHNN quy định cụ thể về trình tự thủ tục giám sát ngân hàng (bao gồm quy định về giám sát an toàn vi mô, giám sát an toàn vĩ mô, tiếp xúc đối tượng giám sát ngân hàng, các biện pháp xử lý trong giám sát ngân hàng) đã được chỉnh sửa tại Dự thảo Thông tư theo hướng tách thành 04 Chương (Chương II: Quy định cụ thể về trình tự, thủ tục giám sát an toàn vi mô; Chương III: Quy định cụ thể về trình tự, thủ tục giám sát an toàn vĩ mô; Chương IV: Quy định cụ thể về các hình thức tiếp xúc đối tượng giám sát ngân hàng; Chương V: Quy định cụ thể về các biện pháp xử lý trong giám sát ngân hàng)</b></p> <p><b>Thuyết minh sự thay đổi:</b></p> <p><i>Sự thay đổi về kết cấu tại Dự thảo Thông tư theo hướng tách riêng quy trình giám sát an toàn vi mô và quy trình giám sát an toàn vĩ mô nhằm đảm bảo sự phù hợp với những thay đổi về mô hình cơ cấu tổ chức mới của Cơ quan TTGSNH, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh thành phố Hà Nội, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh thành phố Hồ Chí Minh và nhấn mạnh tầm quan trọng của giám sát an toàn vĩ mô trong mối quan hệ với giám sát an toàn vi mô cũng như vai trò giám sát toàn bộ hệ thống các TCTD, chi nhánh ngân hàng nước ngoài nhằm cảnh báo sớm và kịp thời can thiệp đối với những vấn đề mang tính hệ thống có nguy cơ dẫn đến sự căng thẳng và khủng hoảng ngân hàng. Sự điều chỉnh này phản ánh quan điểm ngày càng chú trọng đến vấn đề giám sát vĩ mô và tiệm cận với yêu cầu ngày càng cấp thiết của xu hướng giám sát hợp nhất các lĩnh vực ngân hàng, bảo hiểm, chứng khoán. Ngoài ra, một số nội dung tại quy trình giám sát vi mô và quy trình giám sát vĩ mô được sửa đổi bổ sung cho phù hợp với thực tiễn hoạt động giám sát trong điều kiện hiện nay.</i></p>		
6	<p><b>Chương II Thông tư 08 (Điều 6, Điều 7, Điều 8, Điều 9) quy định cụ thể về trình tự thủ tục giám sát ngân hàng</b></p>	<p><b>Chương II Dự thảo Thông tư (từ Điều 7 đến Điều 13) quy định cụ thể về trình tự, thủ tục giám sát an toàn vi mô</b></p>	<p><b>Tách quy trình giám sát ngân hàng bao gồm giám sát an toàn vi mô và giám sát an toàn vĩ mô tại Thông tư 08 thành các quy trình riêng tại Dự thảo Thông tư</b></p>
	<p>Điều 6. Thu thập tài liệu, thông tin, dữ liệu</p>	<p>Điều 7. Thu thập, tổng hợp tài liệu, thông tin, dữ liệu</p>	<p>Tách nội dung về thu thập, tổng hợp, xử lý tài liệu, thông tin, dữ liệu liên quan đến giám sát an toàn vi mô được quy định tại Điều 6, Điều 7 Thông tư 08 và đưa vào Điều 7 Dự thảo Thông tư</p>
	<p>Điều 7. Tổng hợp, xử lý và lưu trữ tài liệu, thông tin, dữ liệu</p>		
	<p>Điều 8. Nội dung giám sát an toàn vi mô</p>	<p>Điều 8. Giám sát tuân thủ, giám sát rủi ro đối với tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài (trừ quỹ tín dụng nhân dân, tổ chức tài chính vi mô)</p> <p>Điều 9. Giám sát tuân thủ, giám sát rủi ro đối với đơn vị trực thuộc của tổ chức tín dụng</p> <p>Điều 10. Giám sát tuân thủ, giám sát rủi ro đối với công ty con, công ty liên kết của tổ chức tín dụng</p> <p>Điều 11. Giám sát tuân thủ, giám sát rủi ro đối với quỹ tín dụng nhân dân, tổ chức tài chính vi mô</p>	<p>- Quy định rõ giám sát an toàn vi mô bao gồm: (i) giám sát tuân thủ và (ii) giám sát rủi ro.</p> <p>- Tách các nội dung giám sát tuân thủ và giám sát rủi ro đối với từng đối tượng giám sát vi mô tại Điều 8 Thông tư 08 thành 04 Điều riêng biệt (8,9,10,11) tại Dự thảo Thông tư.</p> <p>- Sửa đổi, bổ sung, quy định rõ nội dung giám sát tuân thủ, giám sát rủi ro đối với từng đối tượng giám sát vi mô nhằm (i) phù hợp với điều kiện hiện nay, và (ii) đảm bảo tính bao quát, chặt chẽ hơn tránh bỏ sót nội dung có thể phát sinh mới trong thời gian tới.</p>
	<p>Điều 9. Báo cáo giám sát an toàn vi mô và Hồ sơ giám sát an toàn vi mô</p>	<p>Điều 12. Đề xuất biện pháp xử lý và lập báo cáo giám sát an toàn vi mô</p> <p>Điều 13. Hồ sơ giám sát an toàn vi mô</p>	<p>- Tách nội dung về báo cáo giám sát vi mô và hồ sơ giám sát vi mô tại Điều 9 Thông tư 08 thành 02 Điều riêng biệt tại Dự thảo Thông tư.</p> <p>- Sửa đổi bổ sung nội dung về nguyên tắc liên quan đến báo cáo giám sát an toàn vi mô theo hướng chi tiết hóa trách nhiệm và thẩm quyền lập, phê duyệt và xử lý kiến nghị tại báo cáo giám sát an toàn vi mô đối với từng đối tượng giám sát an toàn vi mô.</p> <p>- Bổ sung quy định về hồ sơ đối với đối tượng giám sát ngân hàng bị áp dụng can thiệp sớm để phù hợp với việc bổ sung quy định về áp dụng can thiệp sớm tại Luật các TCTD sửa đổi bổ sung năm 2017.</p>

<b>7</b>	<b>Chương II Thông tư 08 (Điều 6, Điều 7, Điều 10, Điều 11) quy định cụ thể về trình tự thủ tục giám sát ngân hàng</b>	<b>Chương III Dự thảo Thông tư (từ Điều 14 đến Điều 20) quy định cụ thể về trình tự, thủ tục giám sát an toàn vĩ mô</b>	
	Điều 6. Thu thập tài liệu, thông tin, dữ liệu	Điều 14. Thu thập, tổng hợp tài liệu, thông tin, dữ liệu	Tách nội dung về thu thập, tổng hợp, xử lý tài liệu, thông tin, dữ liệu liên quan đến giám sát an toàn vĩ mô được quy định tại Điều 6, Điều 7 Thông tư 08 và đưa vào Điều 14 Dự thảo Thông tư. Đồng thời, chi tiết hóa một số nội dung tài liệu, thông tin, dữ liệu cần thu thập
	Điều 7. Tổng hợp, xử lý và lưu trữ tài liệu, thông tin, dữ liệu		
	Điều 10. Nội dung giám sát an toàn vĩ mô	Điều 15. Giám sát rủi ro đối với hệ thống các tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài Điều 16. Giám sát rủi ro đối với nhóm tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài có tầm quan trọng hệ thống Điều 17. Giám sát rủi ro đối với nhóm ngân hàng thương mại nhà nước, nhóm ngân hàng thương mại cổ phần, nhóm ngân hàng nước ngoài Điều 18. Giám sát rủi ro đối với nhóm công ty tài chính, công ty cho thuê tài chính; nhóm ngân hàng hợp tác xã, quỹ tín dụng nhân dân, tổ chức tài chính vi mô	- Tách các nội dung giám sát rủi ro trong giám sát an toàn vĩ mô đối với từng đối tượng giám sát vĩ mô tại Điều 10 Thông tư 08 thành 04 Điều riêng biệt (15,16,17,18) tại Dự thảo Thông tư. - Sửa đổi, bổ sung nội dung giám sát rủi ro đối với từng đối tượng giám sát vĩ mô nhằm (i) phù hợp với điều kiện hiện nay, và (ii) đảm bảo tính bao quát, chặt chẽ hơn tránh bỏ sót nội dung có thể phát sinh mới trong thời gian tới.
	Điều 11. Báo cáo giám sát an toàn vĩ mô và Hồ sơ giám sát an toàn vĩ mô	Điều 19. Đề xuất biện pháp xử lý và lập báo cáo giám sát an toàn vĩ mô	- Tách nội dung về báo cáo giám sát vĩ mô và hồ sơ giám sát vĩ mô tại Điều 11 Thông tư 08 thành 02 Điều riêng biệt (Điều 19, 20) tại Dự thảo Thông tư. - Sửa đổi bổ sung nội dung về nguyên tắc liên quan đến báo cáo giám sát an toàn vĩ mô theo hướng chi tiết hóa trách nhiệm và thẩm quyền lập, phê duyệt và xử lý kiến nghị tại báo cáo giám sát an toàn vĩ mô đối với từng đối tượng giám sát an toàn vĩ mô.
		Điều 20. Hồ sơ giám sát an toàn vĩ mô	
<b>8</b>	<b>Chương II Thông tư 08 (Điều 12, Điều 13, Điều 14) quy định cụ thể về trình tự thủ tục giám sát ngân hàng</b>	<b>Chương IV Dự thảo Thông tư (Điều 21, Điều 22, Điều 23) Tiếp xúc đối tượng giám sát ngân hàng</b>	<b>Tách nội dung quy định về tiếp xúc đối tượng giám sát ngân hàng tại Chương II Thông tư 08 thành một Chương riêng (Chương IV) tại Dự thảo Thông tư</b>
	Điều 12. Hình thức tiếp xúc đối tượng giám sát ngân hàng	Điều 21. Hình thức tiếp xúc đối tượng giám sát ngân hàng	- Sửa đổi nội dung về thẩm quyền quyết định gửi văn bản yêu cầu giải trình và cho phép làm việc trực tiếp cho phù hợp với mô hình mới của Cơ quan TTGSNH - Chính sửa quy định về giới hạn số người và thời gian làm việc trực tiếp theo hướng trao quyền cho Chánh Thanh tra, giám sát ngân hàng (tại Cơ quan TTGSNH và Giám đốc Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (tại Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương)
	Điều 13. Gửi văn bản yêu cầu giải trình	Điều 22. Gửi văn bản yêu cầu giải trình	
	Điều 14. Làm việc trực tiếp	Điều 23. Làm việc trực tiếp	



<p><b>9</b></p>	<p><b>Chương II Thông tư 08 (Điều 15, Điều 16) quy định cụ thể về trình tự thủ tục giám sát ngân hàng</b></p> <p>Điều 15. Trách nhiệm của đơn vị thực hiện giám sát sau thanh tra</p> <p>Điều 16. Trách nhiệm của thủ trưởng cơ quan ban hành kết luận thanh tra, đối tượng thanh tra và cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan</p>	<p><b>Loại bỏ khỏi nội dung Dự thảo Thông tư</b></p>	<p>- Loại bỏ các quy định tại Điều 15, Điều 16 Thông tư 08 và chỉnh sửa theo hướng quy định cụ thể tại Điều 5 Dự thảo Thông tư và tham chiếu tới Nghị định 33/2015/NĐ-CP ngày 27/3/2015 của Chính phủ quy định về việc thực hiện kết luận thanh tra.</p>
<p><b>10</b></p>	<p><b>Chương II Thông tư 08 (Điều 17, Điều 18, Điều 19) quy định cụ thể về trình tự thủ tục giám sát ngân hàng và Điều 18a, Điều 19a được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư 04/2018/TT-NHNN.</b></p>	<p><b>Chương V Dự thảo Thông tư (Điều 24, Điều 25, Điều 26, Điều 27) Các biện pháp xử lý trong giám sát ngân hàng</b></p>	<p><b>Tách nội dung quy định về các biện pháp xử lý trong giám sát ngân hàng tại Chương II Thông tư 08 thành một Chương riêng (Chương V) tại Dự thảo Thông tư</b></p>
	<p><b>Điều 17. Các biện pháp xử lý trong giám sát ngân hàng</b></p> <p>Các biện pháp xử lý trong giám sát ngân hàng bao gồm:</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Khuyến nghị, cảnh báo.</li> <li>2. Xử phạt vi phạm hành chính theo quy định của pháp luật.</li> <li>3. Áp dụng can thiệp sớm.</li> <li>4. Kiến nghị cấp có thẩm quyền các biện pháp xử lý giám sát ngân hàng khác theo quy định của pháp luật.</li> </ol>	<p><b>Điều 24. Các biện pháp xử lý trong giám sát ngân hàng</b></p> <p>1. Tùy theo kết quả giám sát ngân hàng, đơn vị thực hiện giám sát ngân hàng xem xét, đề xuất một hoặc một số biện pháp xử lý theo quy định pháp luật sau đây:</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>a) Khuyến nghị, cảnh báo.</li> <li>b) Kiến nghị xử phạt vi phạm hành chính theo quy định của pháp luật.</li> <li>c) Kiến nghị cấp có thẩm quyền áp dụng biện pháp xử lý đối với đối tượng giám sát ngân hàng theo quy định của pháp luật, trong đó bao gồm: <ul style="list-style-type: none"> <li>(i) Hạn chế việc mở rộng phạm vi, quy mô và địa bàn hoạt động; hạn chế chia cổ tức, chuyển nhượng cổ phần, phần vốn góp; xử lý tài sản; hạn chế, đình chỉ, tạm đình chỉ một hoặc một số hoạt động ngân hàng; yêu cầu tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài phải tăng vốn điều lệ, vốn cấp để đáp ứng các yêu cầu bảo đảm an toàn trong hoạt động ngân hàng; áp dụng các biện pháp kiểm soát các giao dịch tiềm ẩn rủi ro, hạn chế tăng trưởng tín dụng; yêu cầu thực hiện một hoặc một số giới hạn thấp hơn, tuân thủ tỷ lệ đảm bảo an toàn chặt chẽ hơn.</li> <li>(ii) Tiến hành thanh tra, kiểm tra tại chỗ;</li> <li>(iii) Yêu cầu lựa chọn, thuê tổ chức kiểm toán độc lập để kiểm toán theo quy định của pháp luật.</li> </ul> </li> <li>d) Kiến nghị áp dụng can thiệp sớm theo quy định tại Thông tư này và các quy định của pháp luật có liên quan.</li> <li>đ) Đề xuất cấp có thẩm quyền phê duyệt kết quả xếp hạng đối tượng giám sát ngân hàng theo quy định của pháp luật.</li> <li>e) Kiến nghị cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ hoặc ban hành văn bản quy phạm pháp luật về tiền tệ và ngân hàng đối với đối tượng giám sát ngân hàng.</li> </ol>	<p>- Căn cứ vào các quy định pháp luật có liên quan đến trách nhiệm, thẩm quyền của NHNN, trong đó có các quy định mới ban hành trong năm 2018 và 2019, Dự thảo Thông tư đã cập nhật các biện pháp xử lý trong giám sát ngân hàng như (i) cập nhật vấn đề áp dụng can thiệp sớm trên cơ sở Luật các tổ chức tín dụng (sửa đổi bổ sung năm 2017); (ii) cập nhật nội dung liên quan đến xếp hạng đối tượng giám sát ngân hàng trên cơ sở Thông tư 52/2018/TT-NHNN quy định về xếp hạng TCTD, chi nhánh ngân hàng nước ngoài; và (iii) bổ sung việc yêu cầu đối tượng giám sát ngân hàng thuê Kiểm toán độc lập (trong trường hợp cần thiết) kiểm toán một, một số hoặc tất cả các nội dung theo quy định pháp luật nhằm đánh giá đầy đủ thực trạng hoạt động của đối tượng giám sát ngân hàng và chi tiết hóa việc kiến nghị cấp có thẩm quyền các biện pháp xử lý giám sát ngân hàng.</p> <p>- Thông tư 04/2018/TT-NHNN ngày 12/3/2018 của Thống đốc NHNN sửa đổi bổ sung Thông tư 08 (Thông tư 04) đã quy định về việc bổ sung biện pháp “Áp dụng can thiệp sớm” vào Điều 17 Thông tư 08. Với mục đích bãi bỏ Thông tư 04, các nội dung sửa đổi Thông tư 08 được quy định tại Thông tư 04 sẽ được quy định tại Dự thảo Thông tư.</p>

		<p>g) Đề xuất các biện pháp, công cụ nhằm giảm thiểu rủi ro hệ thống và nguy cơ xảy ra khủng hoảng ngân hàng.</p> <p>h) Đề xuất biện pháp xử lý khác theo quy định của pháp luật.</p> <p>2. Trường hợp cần thiết, để đánh giá đầy đủ thực trạng hoạt động của đối tượng giám sát ngân hàng, đơn vị giám sát ngân hàng trình Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng hoặc Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố yêu cầu đối tượng giám sát ngân hàng thuê tổ chức kiểm toán độc lập kiểm toán một, một số hoặc tất cả các nội dung theo quy định pháp luật.</p>	
	<p><b>Điều 18. Khuyến nghị, cảnh báo đối với đối tượng giám sát ngân hàng</b></p> <p>1. Căn cứ các văn bản quy phạm pháp luật điều chỉnh đối tượng giám sát ngân hàng, các tài liệu, thông tin, dữ liệu về tình hình hoạt động của đối tượng giám sát ngân hàng và phân tích, đánh giá của đơn vị thực hiện giám sát ngân hàng, Chánh Thanh tra, giám sát ngân hàng, Cục trưởng Cục Thanh tra, giám sát ngân hàng, Giám đốc Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương nơi không có Cục Thanh tra, giám sát ngân hàng có trách nhiệm phê duyệt hình thức khuyến nghị, cảnh báo các lĩnh vực tiềm ẩn nhiều rủi ro có nguy cơ gây mất an toàn trong hoạt động hoặc dẫn đến vi phạm pháp luật về tiền tệ và ngân hàng của đối tượng giám sát ngân hàng.</p> <p>2. Đơn vị thực hiện giám sát ngân hàng thực hiện khuyến nghị, cảnh báo rủi ro tiềm ẩn đối với đối tượng giám sát ngân hàng dựa trên các căn cứ sau:</p> <p>a) Khi kết quả giám sát thể hiện dưới hình thức chỉ tiêu định lượng của đối tượng giám sát ngân hàng vượt ngưỡng cảnh báo. Ngưỡng cảnh báo được xác định căn cứ vào giá trị trung bình, giá trị phân vị của các đối tượng giám sát ngân hàng trong cùng nhóm. Phương pháp tính giá trị trung bình và giá trị phân vị được hướng dẫn tại Sổ tay giám sát ngân hàng do Thống đốc Ngân hàng Nhà nước ban hành;</p> <p>b) Các thông tin định tính phản ánh các rủi ro tiềm ẩn của đối tượng giám sát ngân hàng từ kết quả giám sát kết hợp với kết luận thanh tra, kết quả kiểm toán độc lập, kết quả kiểm toán nội bộ, thông tin từ các cơ quan quản lý nhà nước khác;</p>	<p><b>Điều 25. Khuyến nghị, cảnh báo đối với đối tượng giám sát ngân hàng</b></p> <p>1. Căn cứ các văn bản quy phạm pháp luật điều chỉnh đối tượng giám sát ngân hàng, các tài liệu, thông tin, dữ liệu về tình hình hoạt động của đối tượng giám sát ngân hàng và phân tích, đánh giá của đơn vị thực hiện giám sát ngân hàng, Chánh Thanh tra, giám sát ngân hàng, Giám đốc Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố, Thống đốc Ngân hàng Nhà nước có trách nhiệm xem xét, phê duyệt khuyến nghị, cảnh báo đối với đối tượng giám sát ngân hàng.</p> <p>2. Đơn vị thực hiện giám sát ngân hàng khuyến nghị, cảnh báo đối với đối tượng giám sát ngân hàng căn cứ vào một hoặc kết hợp một số nội dung sau đây:</p> <p>a) Khi kết quả giám sát thể hiện dưới hình thức chỉ tiêu định lượng của đối tượng giám sát ngân hàng vượt ngưỡng cảnh báo. Ngưỡng cảnh báo được xác định căn cứ vào giá trị trung bình, giá trị phân vị của các đối tượng giám sát ngân hàng trong cùng nhóm. Phương pháp tính giá trị trung bình và giá trị phân vị được hướng dẫn tại Sổ tay giám sát ngân hàng;</p> <p>b) Trên cơ sở áp dụng phương pháp chuyên gia khi đánh giá, phân tích các thông tin định tính phản ánh các rủi ro tiềm ẩn và nguy cơ vi phạm pháp luật của đối tượng giám sát ngân hàng từ kết quả giám sát kết hợp với kết luận thanh tra, kết quả kiểm toán độc lập, kết quả kiểm toán nội bộ, thông tin từ các cơ quan quản lý nhà nước khác. Phương pháp chuyên gia được hướng dẫn tại Sổ tay giám sát ngân hàng;</p>	<p>- Sửa đổi nội dung về thẩm quyền quyết định việc cảnh báo, khuyến nghị đối với đối tượng giám sát ngân hàng cho phù hợp với cơ cấu, tổ chức mới của Cơ quan TTGSNH, cụ thể theo hướng trao quyền cho Chánh Thanh tra, giám sát ngân hàng (tại Cơ quan TTGSNH) và Giám đốc Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (tại Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương).</p> <p>- Sửa đổi, bổ sung tiêu chí cảnh báo khi phân tích đánh giá các thông tin định tính theo hướng bổ sung “nguy cơ vi phạm pháp luật” nhằm phù hợp với điều kiện thị trường hiện nay.</p>

<p>c) Khi có yêu cầu của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước xuất phát từ thực tiễn quản lý nhà nước trong lĩnh vực tiền tệ, ngân hàng.</p> <p>3. Khi nhận được các khuyến nghị, cảnh báo của đơn vị thực hiện giám sát ngân hàng, đối tượng giám sát ngân hàng phải có trách nhiệm:</p> <p>a) Kịp thời báo cáo, giải trình các khuyến nghị, cảnh báo của đơn vị thực hiện giám sát ngân hàng bao gồm tối thiểu các nội dung như thực trạng, nguyên nhân và kế hoạch khắc phục gửi đơn vị thực hiện giám sát ngân hàng. Thời hạn nộp báo cáo, giải trình của đối tượng giám sát ngân hàng do đơn vị thực hiện giám sát ngân hàng quyết định và được nêu cụ thể trong văn bản gửi khuyến nghị, cảnh báo đối tượng giám sát ngân hàng;</p> <p>b) Trường hợp đối tượng giám sát ngân hàng tiếp tục tiềm ẩn nhiều rủi ro, có nguy cơ gây mất an toàn trong hoạt động hoặc dẫn đến vi phạm pháp luật về tiền tệ và ngân hàng sau khi thực hiện kế hoạch khắc phục, đơn vị thực hiện giám sát ngân hàng thực hiện kiến nghị cấp có thẩm quyền áp dụng các biện pháp xử lý giám sát ngân hàng theo quy định của pháp luật.</p>	<p>c) Khi có yêu cầu của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước xuất phát từ thực tiễn quản lý nhà nước trong lĩnh vực tiền tệ, ngân hàng.</p> <p>3. Khi nhận được các khuyến nghị, cảnh báo của đơn vị thực hiện giám sát ngân hàng, đối tượng giám sát ngân hàng phải có trách nhiệm:</p> <p>a) Kịp thời báo cáo, giải trình các khuyến nghị, cảnh báo của đơn vị thực hiện giám sát ngân hàng bao gồm tối thiểu các nội dung như thực trạng, nguyên nhân và kế hoạch khắc phục. Thời hạn nộp báo cáo, giải trình của đối tượng giám sát ngân hàng do đơn vị thực hiện giám sát ngân hàng quyết định và được nêu cụ thể trong văn bản khuyến nghị, cảnh báo gửi đối tượng giám sát ngân hàng;</p> <p>b) Trường hợp đối tượng giám sát ngân hàng tiếp tục tiềm ẩn rủi ro, có nguy cơ vi phạm pháp luật về tiền tệ và ngân hàng sau khi thực hiện kế hoạch khắc phục, đơn vị thực hiện giám sát ngân hàng thực hiện kiến nghị cấp có thẩm quyền áp dụng các biện pháp xử lý giám sát ngân hàng theo quy định của pháp luật.</p>	
<p><b>Khoản 2 Điều 1 Thông tư 04/2018/TT-NHNN quy định bổ sung Điều 18a vào Thông tư 08.</b></p> <p><b>Điều 18a. Áp dụng can thiệp sớm đối với đối tượng giám sát ngân hàng</b></p>	<p><b>Điều 26. Áp dụng can thiệp sớm đối với đối tượng giám sát ngân hàng</b></p>	<p><b>Thông tư 04/2018/TT-NHNN ngày 12/3/2018 của Thống đốc NHNN (Thông tư 04) sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 08 đã quy định về việc bổ sung Điều 18a vào Thông tư 08. Với mục đích bãi bỏ Thông tư 04, các nội dung sửa đổi, bổ sung Thông tư 08 sẽ được quy định luôn tại Dự thảo Thông tư.</b></p>
<p>1. Căn cứ các văn bản quy phạm pháp luật điều chỉnh đối tượng giám sát ngân hàng, tài liệu, thông tin, dữ liệu về tình hình hoạt động của đối tượng giám sát ngân hàng và đề xuất của đơn vị thực hiện giám sát an toàn vi mô:</p> <p>a) Chánh Thanh tra, giám sát ngân hàng, Giám đốc Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương nơi không có Cục Thanh tra, giám sát ngân hàng trình Thống đốc Ngân hàng Nhà nước xem xét, ban hành văn bản áp dụng can thiệp sớm đối với đối tượng giám sát ngân hàng lâm vào một trong các trường hợp theo quy định tại Khoản 1 Điều 130a Luật các tổ chức tín dụng (đã được sửa đổi, bổ sung), trừ trường hợp quy định tại Điều b, c Khoản này;</p>	<p>1. Thẩm quyền quyết định việc can thiệp sớm quy định tại Điều 130a Luật Các tổ chức tín dụng (đã được sửa đổi, bổ sung):</p> <p>a) Thống đốc Ngân hàng Nhà nước xem xét, quyết định can thiệp sớm đối với đối tượng giám sát ngân hàng (trừ quỹ tín dụng nhân dân).</p> <p>b) Giám đốc Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố xem xét, quyết định can thiệp sớm đối với quỹ tín dụng nhân dân.</p>	<p>Với mục đích sẽ bãi bỏ Thông tư 04, các nội dung sửa đổi Thông tư 08 được quy định tại Thông tư 04 đã được quy định luôn tại Dự thảo Thông tư lần này. Ngoài ra, một số nội dung mới đã được sửa đổi, bổ sung nhằm đảm bảo phù hợp với mô hình mới (Cơ quan TTGSNH không còn Cục Thanh tra, giám sát ngân hàng thành phố Hà Nội và Cục Thanh tra, giám sát ngân hàng thành phố Hà Nội) và điều chỉnh chuyển tổ chức tài chính vi mô thành đối tượng giám sát của Cơ quan TTGSNH thay vì Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.</p>

<p>b) Chánh Thanh tra, giám sát ngân hàng xem xét, ban hành văn bản áp dụng can thiệp sớm đối với đối tượng giám sát ngân hàng là quỹ tín dụng nhân dân, tổ chức tài chính vi mô trên địa bàn nơi có Cục Thanh tra, giám sát ngân hàng lâm vào một trong các trường hợp theo quy định tại Khoản 1 Điều 130a Luật các tổ chức tín dụng (đã được sửa đổi, bổ sung).</p> <p>c) Giám đốc Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương nơi không có Cục Thanh tra, giám sát ngân hàng xem xét, ban hành văn bản áp dụng can thiệp sớm đối với đối tượng giám sát ngân hàng là quỹ tín dụng nhân dân, tổ chức tài chính vi mô trên địa bàn lâm vào một trong các trường hợp theo quy định tại Khoản 1 Điều 130a Luật các tổ chức tín dụng (đã được sửa đổi, bổ sung).</p> <p>2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được văn bản áp dụng can thiệp sớm, đối tượng giám sát ngân hàng có trách nhiệm báo cáo bằng văn bản gửi Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh giải trình thực trạng, nguyên nhân, phương án khắc phục và tổ chức triển khai thực hiện. Phương án khắc phục của đối tượng giám sát ngân hàng phải bao gồm một hoặc một số biện pháp quy định tại Khoản 4 Điều 130a Luật các tổ chức tín dụng (đã được sửa đổi, bổ sung). Trong quá trình triển khai thực hiện, trường hợp điều chỉnh, bổ sung phương án khắc phục, đối tượng giám sát ngân hàng báo cáo bằng văn bản gửi Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh giải trình nguyên nhân, phương án khắc phục (đã được điều chỉnh, bổ sung) và tổ chức triển khai thực hiện.</p> <p>3. Trong trường hợp nếu xét thấy cần thiết:</p> <p>a) Chánh Thanh tra, giám sát ngân hàng, Giám đốc Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương nơi không có Cục Thanh tra, giám sát ngân hàng trình Thống đốc Ngân hàng Nhà nước xem xét, ban hành văn bản yêu cầu đối tượng giám sát ngân hàng điều chỉnh, bổ sung phương án khắc phục, trừ trường hợp quy định tại Điều b, c Khoản này;</p> <p>b) Chánh Thanh tra, giám sát ngân hàng xem xét, ban hành văn bản yêu cầu đối tượng giám sát ngân hàng là quỹ tín dụng nhân dân, tổ chức tài chính vi mô trên địa bàn nơi có Cục Thanh tra, giám sát ngân hàng điều chỉnh, bổ sung phương án khắc phục.</p>	<p>2. Căn cứ kết quả giám sát ngân hàng và quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 130a Luật Các tổ chức tín dụng (đã được sửa đổi, bổ sung), đơn vị thực hiện giám sát an toàn vi mô trình:</p> <p>a) Chánh Thanh tra, giám sát ngân hàng, Giám đốc Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố trình Thống đốc Ngân hàng Nhà nước xem xét, ban hành văn bản áp dụng can thiệp sớm đối với đối tượng giám sát ngân hàng (trừ quỹ tín dụng nhân dân);</p> <p>b) Giám đốc Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố xem xét, ban hành văn bản áp dụng can thiệp sớm đối với đối tượng giám sát ngân hàng là quỹ tín dụng nhân dân.</p> <p>3. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được văn bản áp dụng can thiệp sớm, đối tượng giám sát ngân hàng có trách nhiệm báo cáo bằng văn bản gửi Ngân hàng Nhà nước (Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố) báo cáo thực trạng, nguyên nhân, phương án khắc phục và tổ chức triển khai thực hiện.</p> <p>Việc xây dựng, điều chỉnh phương án khắc phục của đối tượng giám sát ngân hàng phải căn cứ vào thực trạng hoạt động của đối tượng giám sát ngân hàng và phải bảo đảm tuân thủ quy định tại khoản 4, khoản 5 Điều 130a Luật các tổ chức tín dụng (đã được sửa đổi, bổ sung).</p> <p>4. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được văn bản yêu cầu điều chỉnh, bổ sung phương án khắc phục, đối tượng giám sát ngân hàng có trách nhiệm gửi Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố phương án khắc phục (đã điều chỉnh, bổ sung) và tổ chức triển khai thực hiện.</p> <p>5. Trường hợp đối tượng giám sát ngân hàng không xây dựng được phương án khắc phục theo quy định tại Khoản 3 Điều 130a Luật các tổ chức tín dụng (đã được sửa đổi, bổ sung) hoặc hết thời hạn thực hiện phương án mà không khắc phục được tình trạng quy định tại Khoản 1 Điều 130a Luật các tổ chức tín dụng (đã được sửa đổi, bổ sung), đơn vị giám sát ngân hàng trình:</p> <p>a) Chánh Thanh tra, giám sát ngân hàng, Giám đốc Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố trình Thống đốc Ngân hàng Nhà nước xem xét, ban hành văn bản yêu cầu đối tượng giám sát ngân hàng (trừ quỹ tín dụng nhân dân) thực hiện một hoặc một số biện pháp quy định tại Khoản 4 Điều 130a Luật các tổ chức tín dụng (đã được sửa đổi, bổ sung);</p>	
---	---	--

<p>c) Giám đốc Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương nơi không có Cục Thanh tra, giám sát ngân hàng xem xét, ban hành văn bản yêu cầu đối tượng giám sát ngân hàng là quỹ tín dụng nhân dân, tổ chức tài chính vi mô trên địa bàn điều chỉnh, bổ sung phương án khắc phục.</p> <p>4. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được văn bản yêu cầu điều chỉnh, bổ sung phương án khắc phục, đối tượng giám sát ngân hàng có trách nhiệm gửi Ngân hàng Nhà nước (qua đơn vị thực hiện giám sát ngân hàng) phương án khắc phục (đã điều chỉnh, bổ sung theo yêu cầu của Ngân hàng Nhà nước) và tổ chức triển khai thực hiện. Thời hạn thực hiện phương án khắc phục (bao gồm phương án khắc phục đã được điều chỉnh, bổ sung) tối đa là 01 năm, kể từ ngày có văn bản áp dụng can thiệp sớm của Ngân hàng Nhà nước.</p> <p>5. Trường hợp đối tượng giám sát ngân hàng không xây dựng được phương án khắc phục theo quy định tại Khoản 3 Điều 130a Luật các tổ chức tín dụng (đã được sửa đổi, bổ sung) hoặc hết thời hạn thực hiện phương án mà không khắc phục được tình trạng quy định tại Khoản 1 Điều 130a Luật các tổ chức tín dụng (đã được sửa đổi, bổ sung), tùy theo tính chất, mức độ rủi ro:</p> <p>a) Chánh Thanh tra, giám sát ngân hàng, Giám đốc Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương nơi không có Cục Thanh tra, giám sát ngân hàng trình Thống đốc Ngân hàng Nhà nước xem xét, ban hành văn bản yêu cầu đối tượng giám sát ngân hàng thực hiện một hoặc một số biện pháp quy định tại Khoản 4 Điều 130a Luật các tổ chức tín dụng (đã được sửa đổi, bổ sung), trừ trường hợp quy định tại Điểm b, c Khoản này;</p> <p>b) Chánh Thanh tra, giám sát ngân hàng xem xét, ban hành văn bản yêu cầu đối tượng giám sát ngân hàng là quỹ tín dụng nhân dân, tổ chức tài chính vi mô trên địa bàn nơi có Cục Thanh tra, giám sát ngân hàng thực hiện một hoặc một số biện pháp quy định tại Khoản 4 Điều 130a Luật các tổ chức tín dụng (đã được sửa đổi, bổ sung);</p>	<p>b) Giám đốc Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố xem xét, ban hành văn bản yêu cầu đối tượng giám sát ngân hàng là quỹ tín dụng nhân dân trên địa bàn thực hiện một hoặc một số biện pháp quy định tại Khoản 4 Điều 130a Luật các tổ chức tín dụng (đã được sửa đổi, bổ sung).</p> <p>6. Sau khi đối tượng giám sát ngân hàng khắc phục được tình trạng quy định tại Khoản 1 Điều 130a Luật các tổ chức tín dụng (đã được sửa đổi, bổ sung) hoặc khi đối tượng giám sát ngân hàng được đặt vào kiểm soát đặc biệt, đơn vị giám sát ngân hàng trình:</p> <p>a) Chánh Thanh tra, giám sát ngân hàng, Giám đốc Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố trình Thống đốc Ngân hàng Nhà nước xem xét, ban hành văn bản chấm dứt áp dụng can thiệp sớm đối với đối tượng giám sát ngân hàng (trừ quỹ tín dụng nhân dân).</p> <p>b) Giám đốc Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố xem xét, ban hành văn bản chấm dứt áp dụng can thiệp sớm với đối tượng giám sát ngân hàng là quỹ tín dụng nhân dân trên địa bàn.</p> <p>7. Trường hợp cần thiết, để làm rõ những tồn tại, hạn chế và đề xuất giải pháp khắc phục phù hợp, đơn vị giám sát ngân hàng trình Thống đốc Ngân hàng Nhà nước (qua Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng) hoặc Giám đốc Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố yêu cầu đối tượng giám sát ngân hàng thuê tổ chức kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán một, một số hoặc tất cả các nội dung theo quy định của pháp luật.</p>	
--	---	--

<p>c) Giám đốc Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương nơi không có Cục Thanh tra, giám sát ngân hàng xem xét, ban hành văn bản yêu cầu đối tượng giám sát ngân hàng là quỹ tín dụng nhân dân, tổ chức tài chính vi mô trên địa bàn thực hiện một hoặc một số biện pháp quy định tại Khoản 4 Điều 130a Luật các tổ chức tín dụng (đã được sửa đổi, bổ sung).</p> <p>6. Sau khi đối tượng giám sát ngân hàng khắc phục được tình trạng quy định tại Khoản 1 Điều 130a Luật các tổ chức tín dụng (đã được sửa đổi, bổ sung) hoặc khi đối tượng giám sát ngân hàng được đặt vào kiểm soát đặc biệt:</p> <p>a) Chánh Thanh tra, giám sát ngân hàng, Giám đốc Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương nơi không có Cục Thanh tra, giám sát ngân hàng trình Thống đốc Ngân hàng Nhà nước xem xét, ban hành văn bản chấm dứt áp dụng can thiệp sớm.</p> <p>b) Chánh Thanh tra, giám sát ngân hàng xem xét, ban hành văn bản chấm dứt áp dụng can thiệp sớm với đối tượng giám sát ngân hàng là quỹ tín dụng nhân dân, tổ chức tài chính vi mô trên địa bàn nơi có Cục Thanh tra, giám sát ngân hàng;</p> <p>c) Giám đốc Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương nơi không có Cục Thanh tra, giám sát ngân hàng xem xét, ban hành văn bản chấm dứt áp dụng can thiệp sớm với đối tượng giám sát ngân hàng là quỹ tín dụng nhân dân, tổ chức tài chính vi mô trên địa bàn.</p>		
<p><b>Điều 19. Theo dõi, đôn đốc, xử lý việc thực hiện khuyến nghị, cảnh báo của đối tượng giám sát ngân hàng</b></p>	<p><b>Không có quy định cụ thể</b></p>	<p><b>Loại bỏ nội dung này tại Dự thảo Thông tư do đã bổ sung nội dung theo dõi, đôn đốc, xử lý việc thực hiện khuyến nghị, cảnh báo vào nội dung giám sát tuân thủ.</b></p>
<p><b>Khoản 3 Điều 1 Thông tư 04/2018/TT-NHNN quy định bổ sung Điều 19a vào Thông tư 08.</b></p> <p><b>Điều 19a. Theo dõi, đôn đốc, đánh giá việc thực hiện phương án khắc phục của đối tượng giám sát ngân hàng áp dụng can thiệp sớm</b></p>	<p><b>Điều 27. Báo cáo, giám sát ngân hàng đối với phương án khắc phục</b></p>	<p><b>Thông tư 04/2018/TT-NHNN ngày 12/3/2018 của Thống đốc NHNN (Thông tư 04) sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 08 đã quy định về việc bổ sung Điều 19a vào Thông tư 08. Với mục đích bãi bỏ Thông tư 04, các nội dung sửa đổi, bổ sung Thông tư 08 sẽ được quy định luôn tại Dự thảo Thông tư.</b></p>

	<p>1. Định kỳ hàng tháng hoặc đột xuất theo yêu cầu của đơn vị thực hiện giám sát ngân hàng, đối tượng giám sát ngân hàng báo cáo tiến độ, kết quả thực hiện phương án khắc phục.</p> <p>2. Đơn vị thực hiện giám sát ngân hàng có trách nhiệm thường xuyên theo dõi, đôn đốc, đánh giá tiến độ, kết quả, các khó khăn, vướng mắc liên quan đến việc thực hiện phương án khắc phục của đối tượng giám sát ngân hàng.</p> <p>3. Qua theo dõi việc thực hiện phương án khắc phục của đối tượng giám sát ngân hàng, nếu phát hiện có sự chậm trễ hoặc không có hiệu quả trong quá trình thực hiện:</p> <p>a) Chánh Thanh tra, giám sát ngân hàng, Giám đốc Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh thành phố trực thuộc Trung ương trình Thống đốc Ngân hàng Nhà nước ban hành văn bản gửi đối tượng giám sát ngân hàng yêu cầu báo cáo giải trình nguyên nhân và biện pháp khắc phục, trừ trường hợp quy định tại Điểm b, c Khoản này;</p> <p>b) Chánh Thanh tra, giám sát ngân hàng ban hành văn bản gửi đối tượng giám sát ngân hàng là quỹ tín dụng nhân dân, tổ chức tài chính vi mô trên địa bàn nơi có Cục Thanh tra, giám sát ngân hàng yêu cầu báo cáo giải trình nguyên nhân và biện pháp khắc phục;</p> <p>c) Giám đốc Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương nơi không có Cục Thanh tra, giám sát ngân hàng ban hành văn bản gửi đối tượng giám sát ngân hàng là quỹ tín dụng nhân dân, tổ chức tài chính vi mô trên địa bàn yêu cầu báo cáo giải trình nguyên nhân và biện pháp khắc phục.</p> <p>4. Trong quá trình theo dõi, căn cứ vào kết quả thực hiện phương án khắc phục của đối tượng giám sát ngân hàng, tùy theo tính chất, mức độ rủi ro, đơn vị thực hiện giám sát ngân hàng có quyền đề xuất cấp có thẩm quyền tiến hành làm việc trực tiếp, kiểm tra, thanh tra đột xuất đối với đối tượng giám sát ngân hàng theo quy định pháp luật.</p>	<p>1. Định kỳ hàng tháng hoặc đột xuất theo yêu cầu của đơn vị thực hiện giám sát an toàn vi mô, đối tượng giám sát ngân hàng báo cáo tiến độ, kết quả thực hiện phương án khắc phục cho Ngân hàng Nhà nước (Cơ qua Thanh tra, giám sát ngân hàng hoặc Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố) trước ngày 10 của tháng tiếp theo.</p> <p>2. Đơn vị thực hiện giám sát an toàn vi mô thực hiện giám sát ngân hàng đối với phương án khắc phục của đối tượng giám sát ngân hàng theo quy định của Thông tư này và quy định sau đây:</p> <p>a) Định kỳ hằng tháng, đơn vị giám sát ngân hàng phải phân tích, nhận định về tình hình triển khai phương án khắc phục (tiến độ, kết quả, các khó khăn, vướng mắc); thường xuyên giám sát tuân thủ, giám sát rủi ro theo quy định tại Điều 8 Thông tư này trên cơ sở thực trạng tình hình tài chính, hoạt động và quản trị điều hành của đối tượng giám sát ngân hàng.</p> <p>b) Báo cáo giám sát an toàn vi mô quy định tại Điều 12 Thông tư này phải bao gồm việc giám sát ngân hàng đối với phương án khắc phục.</p> <p>3. Căn cứ kết quả việc thực hiện phương án khắc phục của đối tượng giám sát ngân hàng, nếu phát hiện có sự chậm trễ hoặc không có hiệu quả trong quá trình thực hiện, đơn vị giám sát ngân hàng trình Chánh Thanh tra, giám sát ngân hàng hoặc Giám đốc Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố có văn bản yêu cầu đối tượng giám sát ngân hàng báo cáo giải trình nguyên nhân và biện pháp khắc phục.</p>	<p>Với mục đích sẽ bãi bỏ Thông tư 04, các nội dung sửa đổi Thông tư 08 được quy định tại Thông tư 04 đã được quy định luôn tại Dự thảo Thông tư lần này. Ngoài ra, một số nội dung mới đã được sửa đổi, bổ sung nhằm đảm bảo phù hợp với cơ cấu, tổ chức mới (Cơ quan TTGSNH không còn Cục Thanh tra, giám sát ngân hàng thành phố Hà Nội và Cục Thanh tra, giám sát ngân hàng thành phố Hà Nội) và điều chỉnh chuyển tổ chức tài chính vi mô thành đối tượng giám sát của Cơ quan TTGSNH thay vì Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.</p>
11	<p><b>Chương III Thông tư 08 quy định trách nhiệm của tổ chức, cá nhân có liên quan trong hoạt động giám sát ngân hàng</b></p>	<p><b>Chương VI Dự thảo Thông tư quy định trách nhiệm của tổ chức, cá nhân có liên quan trong hoạt động giám sát ngân hàng</b></p>	

<p><b>Điều 20. Trách nhiệm của Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng</b></p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Tô chức bảo mật các thông tin liên quan đến đối tượng giám sát ngân hàng theo quy định của pháp luật.</li> <li>2. Chủ trì, phối hợp với Thanh tra, giám sát Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Vụ Ôn định tiền tệ, tài chính và các đơn vị khác thuộc Ngân hàng Nhà nước, các tổ chức có liên quan trong hoạt động giám sát ngân hàng nhằm phòng ngừa, phát hiện, ngăn chặn và xử lý kịp thời các rủi ro gây mất an toàn hoạt động ngân hàng, vi phạm về các giới hạn, tỷ lệ bảo đảm an toàn hoạt động ngân hàng và các quy định khác của pháp luật có liên quan của đối tượng giám sát ngân hàng.</li> <li>3. Chủ trì, phối hợp với Thanh tra, giám sát Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Vụ Ôn định tiền tệ, tài chính và các đơn vị khác thuộc Ngân hàng Nhà nước xây dựng cơ chế phối hợp, trao đổi tài liệu, thông tin, dữ liệu phục vụ hoạt động giám sát ngân hàng.</li> <li>4. Căn cứ quy định tại Thông tư này, chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan xây dựng Sổ tay giám sát ngân hàng trình Thống đốc Ngân hàng Nhà nước quyết định ban hành.</li> <li>5. Phối hợp, cung cấp thông tin với các cơ quan, đơn vị ngoài Ngân hàng Nhà nước và các cơ quan giám sát nước ngoài về hoạt động giám sát đối với các tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài theo quy định pháp luật.</li> <li>6. Chủ trì, phối hợp với Cục Công nghệ thông tin và các đơn vị có liên quan của Ngân hàng Nhà nước nghiên cứu, đầu tư, xây dựng; ứng dụng, quản lý và phát triển hệ thống công nghệ thông tin hỗ trợ hoạt động giám sát ngân hàng thống nhất trong ngành Ngân hàng theo quy định của pháp luật.</li> <li>7. Trách nhiệm khác theo quy định của pháp luật.</li> </ol>	<p><b>Điều 28. Trách nhiệm của Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng</b></p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Thực hiện trách nhiệm quản lý nhà nước về hoạt động giám sát ngân hàng trong toàn bộ hệ thống Thanh tra, giám sát ngành ngân hàng.</li> <li>2. Chủ trì, phối hợp với Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố, Vụ Ôn định tiền tệ, tài chính và các đơn vị khác thuộc Ngân hàng Nhà nước, các tổ chức có liên quan trong hoạt động giám sát ngân hàng nhằm phát hiện, ngăn chặn, xử lý kịp thời các rủi ro gây mất an toàn hoạt động ngân hàng, nguy cơ vi phạm pháp luật, vi phạm về các giới hạn, tỷ lệ bảo đảm an toàn hoạt động ngân hàng và các quy định khác của pháp luật có liên quan của đối tượng giám sát ngân hàng trên cơ sở nguồn lực hiện có của đơn vị và các thông tin, tài liệu, dữ liệu thu thập được từ đối tượng giám sát ngân hàng.</li> <li>3. Chủ trì, phối hợp với Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương xây dựng quy chế phối hợp giữa đơn vị giám sát an toàn vi mô và đơn vị giám sát an toàn vĩ mô trong hoạt động giám sát ngân hàng trình Thống đốc Ngân hàng Nhà nước quyết định.</li> <li>4. Căn cứ quy định tại Thông tư này, chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan xây dựng trình Thống đốc Ngân hàng Nhà nước quyết định ban hành Sổ tay giám sát ngân hàng để hướng dẫn nghiệp vụ về quy trình giám sát ngân hàng theo quy định tại Thông tư này và Danh sách các tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài có tầm quan trọng hệ thống trong từng thời kỳ.</li> <li>5. Căn cứ vào đặc điểm hoạt động của đối tượng giám sát ngân hàng, nguồn lực hiện có và theo đề nghị của của đơn vị thực hiện giám sát an toàn vi mô, Chánh Thanh tra, giám sát ngân hàng quyết định nội dung phải thực hiện giám sát tuân thủ, giám sát rủi ro ngoài các nội dung tối thiểu quy định tại Điều 8, Điều 10, Điều 11 và Điều 15, Điều 16, Điều 17, Điều 18 Thông tư này.</li> <li>6. Chủ trì, phối hợp với Cục Công nghệ thông tin và các đơn vị có liên quan của Ngân hàng Nhà nước nghiên cứu, đầu tư, xây dựng; ứng dụng, quản lý và phát triển hệ thống công nghệ thông tin hỗ trợ hoạt động giám sát ngân hàng thống nhất trong ngành Ngân hàng theo quy định của pháp luật.</li> <li>7. Trách nhiệm khác theo quy định của pháp luật.</li> </ol>	<p>Việc sửa đổi, bổ sung các quy định về trách nhiệm của Cơ quan TTGSNH nhằm phù hợp với chức năng, nhiệm vụ trong cơ cấu, tổ chức mới của Cơ quan TTGSNH. Ngoài ra, trách nhiệm về tổ chức bảo mật thông tin của đối tượng giám sát ngân hàng đã được chuyển lên Điều 6 quy định về quản lý, lưu trữ, sử dụng tài liệu, thông tin, dữ liệu</p>
---	---	---



	<p><b>Điều 21. Trách nhiệm của Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương nơi không có Cục Thanh tra, giám sát ngân hàng</b></p> <p>1. Tổ chức bảo mật các thông tin liên quan đến đối tượng giám sát ngân hàng theo quy định của pháp luật.</p> <p>2. Chủ trì, phối hợp với Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng, các đơn vị thuộc Ngân hàng Nhà nước và các tổ chức có liên quan trong hoạt động giám sát an toàn vi mô nhằm phòng ngừa, phát hiện, ngăn chặn và xử lý kịp thời các rủi ro gây mất an toàn hoạt động ngân hàng, vi phạm về các giới hạn, tỷ lệ bảo đảm an toàn hoạt động ngân hàng và các quy định khác của pháp luật có liên quan của đối tượng giám sát ngân hàng thuộc phạm vi được phân công giám sát.</p> <p>3. Phối hợp, cung cấp thông tin về đối tượng giám sát ngân hàng cho Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng, các đơn vị thuộc Ngân hàng Nhà nước và các tổ chức, cá nhân khác theo quy định của pháp luật.</p> <p>4. Trách nhiệm khác theo quy định của pháp luật.</p>	<p><b>Điều 29. Trách nhiệm của Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương</b></p> <p>1. Chủ trì, phối hợp với Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng, các đơn vị thuộc Ngân hàng Nhà nước và các tổ chức có liên quan trong hoạt động giám sát an toàn vi mô nhằm phát hiện, ngăn chặn, xử lý kịp thời các rủi ro gây mất an toàn hoạt động ngân hàng, nguy cơ vi phạm pháp luật, vi phạm về các giới hạn, tỷ lệ bảo đảm an toàn hoạt động ngân hàng và các quy định khác của pháp luật có liên quan của đối tượng giám sát ngân hàng thuộc phạm vi được phân công giám sát trên cơ sở nguồn lực hiện có của đơn vị và các thông tin, tài liệu, dữ liệu thu thập được từ đối tượng giám sát ngân hàng.</p> <p>2. Phối hợp với Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng xây dựng quy chế phối hợp giữa đơn vị giám sát an toàn vi mô và đơn vị giám sát an toàn vĩ mô trong hoạt động giám sát ngân hàng trình Thống đốc Ngân hàng Nhà nước quyết định.</p> <p>3. Căn cứ vào đặc điểm hoạt động của đối tượng giám sát ngân hàng và nguồn lực hiện có và đề nghị của đơn vị thực hiện giám sát an toàn vi mô, Giám đốc Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương quyết định nội dung phải thực hiện giám sát tuân thủ, giám sát rủi ro ngoài các nội dung tối thiểu quy định tại Điều 8, Điều 9, Điều 11 Thông tư này.</p> <p>4. Trách nhiệm khác theo quy định của pháp luật.</p>	<p>Việc sửa đổi, bổ sung các quy định về trách nhiệm của Cơ quan TTGSNH nhằm phù hợp với chức năng, nhiệm vụ trong cơ cấu, tổ chức mới của Cơ quan TTGSNH, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh thành phố Hà Nội và Ngân hàng Nhà nước chi nhánh thành phố Hồ Chí Minh.</p>
	<p><b>Không có quy định</b></p>	<p><b>Điều 30. Trách nhiệm của đơn vị thực hiện giám sát an toàn vi mô</b></p> <p>1. Tham mưu, đề xuất Chánh Thanh tra giám sát ngân hàng, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố trong việc thực hiện các nhiệm vụ quy định tại Thông tư này.</p> <p>2. Phân công công chức thực hiện giám sát an toàn vi mô theo quy định tại Thông tư này đảm bảo phòng ngừa, phát hiện, ngăn chặn và xử lý kịp thời các rủi ro gây mất an toàn trong hoạt động ngân hàng, hành vi vi phạm pháp luật của đối tượng giám sát ngân hàng.</p> <p>3. Định kỳ, đột xuất cung cấp báo cáo giám sát vi mô cho đơn vị thực hiện giám sát an toàn vĩ mô.</p>	<p>Dự thảo Thông tư bổ sung trách nhiệm của đơn vị thực hiện giám sát an toàn vi mô. Với mục tiêu nâng cao trách nhiệm và hiệu quả của hoạt động giám sát ngân hàng, Dự thảo Thông tư đã quy định về trách nhiệm giám sát ngân hàng đến từng đơn vị thực hiện giám sát an toàn vi mô bên cạnh trách nhiệm của Cơ quan TTGSNH, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.</p>

	<b>Không có quy định</b>	<b>Điều 31. Trách nhiệm của đơn vị thực hiện giám sát an toàn vĩ mô</b> 1. Tham mưu, đề xuất Chánh Thanh tra giám sát ngân hàng trong việc thực hiện các nhiệm vụ quy định tại Thông tư này. 2. Phân công công chức thực hiện nhiệm vụ giám sát an toàn vĩ mô theo quy định tại Thông tư này đảm bảo phòng ngừa, phát hiện, ngăn chặn và xử lý kịp thời các rủi ro gây mất an toàn hệ thống các tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài.	Dự thảo Thông tư bổ sung trách nhiệm của đơn vị thực hiện giám sát an toàn vĩ mô. Với mục tiêu nâng cao trách nhiệm và hiệu quả của hoạt động giám sát ngân hàng, Dự thảo Thông tư đã quy định về trách nhiệm giám sát ngân hàng đến đơn vị thực hiện giám sát an toàn vĩ mô bên cạnh trách nhiệm của Cơ quan TTGSNH, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.
	<b>Điều 22. Trách nhiệm của các đơn vị khác có liên quan thuộc Ngân hàng Nhà nước</b> Các đơn vị khác thuộc Ngân hàng Nhà nước có trách nhiệm phối hợp, cung cấp thông tin, tài liệu, dữ liệu theo yêu cầu của Thanh tra, giám sát ngành ngân hàng theo quy định tại Thông tư này và theo quy định của pháp luật.	<b>Điều 32. Trách nhiệm của các đơn vị khác có liên quan thuộc Ngân hàng Nhà nước</b> 1. Cung cấp thông tin, tài liệu, dữ liệu theo yêu cầu của Thanh tra, giám sát ngành ngân hàng, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố theo quy định tại Thông tư này và theo quy định của pháp luật. 2. Phối hợp với Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố trong hoạt động giám sát an toàn ngân hàng nhằm phòng ngừa, phát hiện, ngăn chặn và xử lý kịp thời các rủi ro gây mất an toàn hoạt động ngân hàng, nguy cơ vi phạm pháp luật, vi phạm về các giới hạn, tỷ lệ bảo đảm an toàn hoạt động ngân hàng và các quy định khác của pháp luật có liên quan của đối tượng giám sát ngân hàng thuộc phạm vi chức năng, nhiệm vụ theo quyết định của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước.	Dự thảo Thông tư chi tiết hóa trách nhiệm của các đơn vị khác có liên quan thuộc Ngân hàng Nhà nước
	<b>Điều 23. Trách nhiệm của đối tượng giám sát ngân hàng</b> 1. Thực hiện các quyền, nghĩa vụ của đối tượng giám sát ngân hàng theo quy định tại Mục 1, Mục 4, Mục 5, Mục 6 Chương II Thông tư này, Điều 57 Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và Điều 160 Luật Các tổ chức tín dụng. 2. Thực hiện việc cung cấp thông tin, tài liệu, dữ liệu theo quy định pháp luật. 3. Trách nhiệm khác theo quy định của pháp luật.	<b>Điều 33. Trách nhiệm của đối tượng giám sát ngân hàng</b> 1. Thực hiện cung cấp tài liệu, thông tin, dữ liệu quy định tại Điều 7, Điều 14 Thông tư này; 2. Thực hiện nội dung, yêu cầu của đơn vị thực hiện giám sát ngân hàng khi nhận được văn bản yêu cầu giải trình hoặc yêu cầu của tổ công tác khi làm việc trực tiếp theo quy định tại Chương IV Thông tư này; 3. Chấp hành đầy đủ các biện pháp xử lý trong hoạt động giám sát ngân hàng theo quy định tại Thông tư này. 4. Trách nhiệm khác theo quy định của pháp luật.	Dự thảo Thông tư chi tiết hóa trách nhiệm của đối tượng giám sát ngân hàng theo từng bước tại quy trình giám sát.
<b>12</b>	<b>Chương IV Thông tư 08 quy định điều khoản thi hành</b>	<b>Chương VII Dự thảo Thông tư quy định điều khoản thi hành</b>	

	<p><b>Điều 24. Hiệu lực thi hành</b></p> <p>1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 12 năm 2017.</p> <p>2. Bãi bỏ Quyết định số 398/1999/QĐ-NHNN3 ngày 9 tháng 11 năm 1999 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước về việc ban hành Quy chế giám sát từ xa đối với các tổ chức tín dụng hoạt động tại Việt Nam.</p>	<p><b>Điều 34. Hiệu lực thi hành</b></p> <p>1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày tháng năm 2020.</p> <p>2. Thông tư này thay thế Thông tư 08/2017/TT-NHNN ngày 01 tháng 8 năm 2017 quy định về trình tự, thủ tục giám sát ngân hàng và Thông tư số 04/2018/TT-NHNN ngày 12 tháng 3 năm 2018 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 08/2017/TT-NHNN ngày 01 tháng 8 năm 2017.</p>	<p>Dự thảo Thông tư sau khi được ban hành sẽ thay thế Thông tư 08/2017/TT-NHNN ngày 01 tháng 8 năm 2017 quy định về trình tự, thủ tục giám sát ngân hàng và Thông tư số 04/2018/TT-NHNN ngày 12 tháng 3 năm 2018 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 08/2017/TT-NHNN ngày 01 tháng 8 năm 2017.</p>
	<p><b>Điều 25. Trách nhiệm thi hành</b></p> <p>Chánh Văn phòng, Chánh Thanh tra, giám sát ngân hàng, Thủ trưởng các đơn vị thuộc Ngân hàng Nhà nước, Giám đốc Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng thành viên, Tổng giám đốc (Giám đốc) các tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện Thông tư này.</p>	<p><b>Điều 35. Tổ chức thực hiện</b></p> <p>Chánh Văn phòng, Chánh Thanh tra, giám sát ngân hàng, Thủ trưởng các đơn vị thuộc Ngân hàng Nhà nước, Giám đốc Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng thành viên, Tổng giám đốc (Giám đốc) các tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện Thông tư này.</p>	<p>Giữ nguyên nội dung.</p>
13	<p>Thay thế phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư số 08/2017/TT-NHNN ngày 01 tháng 8 năm 2017 bằng phụ lục I ban hành kèm theo Dự thảo Thông tư.</p>	<p>Thay thế phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư số 08/2017/TT-NHNN ngày 01 tháng 8 năm 2017 bằng phụ lục I ban hành kèm theo Dự thảo Thông tư.</p>	<p>Đảm bảo phù hợp với điều kiện thực tiễn hoạt động giám sát hiện nay</p>

**NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM**